TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 453/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 06 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 241/2023/HNST ngày 25 tháng 04 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Vân Thị Bạch M, sinh năm 1973

- Ông Ngô Trọng H, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: 458/40A đường H, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Vân Thị Bạch M và ông Ngô Trọng H qua thời gian tìm hiểu được 04 năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1997, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 60/C13, Quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/2000).

Vợ chồng sống hạnh phúc được 26 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cả hai đã cùng nhau khắc phục nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hiện nay, bà Vân Thị Bạch M và ông Ngô Trọng H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Vân Thị Bạch M và ông Ngô Trọng H cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Vân Thị Bạch M và ông Ngô Trọng H xác nhận có 02 (hai) con chung họ tên là:

1. Ngô Nhã T (nữ), sinh ngày 17/06/2001 (Đã trưởng thành);

2. Ngô Nhã U (nữ), sinh ngày 04/5/2005.

Bà Vân Thị Bạch M và ông Ngô Trọng H thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn:

Ông H đồng ý để bà M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Ngô Nhã U, ông Ngô Trọng H cấp dưỡng nuôi con chung 15.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng, không yêu cầu cơ quan thi hành án.

[3] Về tài sản chung: Bà Vân Thị Bạch M và ông Ngô Trọng H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Vân Thị Bạch M và ông Ngô Trọng H xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Vân Thị Bạch M và ông Ngô Trọng H phải chịu tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vân Thị Bạch M và ông Ngô Trọng H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 60/C13, Quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/2000).

1.2. Về con chung: Bà Vân Thị Bạch M và ông Ngô Trọng H xác nhận có 02 (hai) con chung họ tên là:

1. Ngô Nhã T (nữ), sinh ngày 17/06/2001 (Đã trưởng thành);

2. Ngô Nhã U (nữ), sinh ngày 04/5/2005.

Bà Vân Thị Bạch M và ông Ngô Trọng H thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn bà M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Ngô Nhã U, ông Ngô Trọng H cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 (Mười lăm triệu)

đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng, không yêu cầu cơ quan thi hành án.

Ông Ngô Trọng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Vân Thị Bạch M và ông Ngô Trọng H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Vân Thị Bạch M và ông Ngô Trọng H phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0015927 ngày 25/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M và ông H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.7, TP HCM;
- C/c THADS Q.7, TP HCM;
- C/q đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thúy).

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy